

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VĨNH TRẠCH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương đã được Quốc hội thông qua ngày 16 tháng 06 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 2304/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 13/10/2024 của UBND tỉnh An Giang ban hành Quy định về hạn mức sử dụng đất; điều kiện, diện tích tối thiểu của việc tách thửa đất, hợp thửa đất trên địa bàn tỉnh An Giang (Áp dụng Điều 10 đến Điều 15 Quy định);

Căn cứ Quyết định số 54/2024/QĐ-UBND ngày 30/10/2024 của UBND tỉnh An Giang về ban hành Quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 25/2024/QĐ-UBND ngày 03/10/2024 của UBND tỉnh Kiên Giang (cũ) ban hành Quy định về hạn mức giao đất; hạn mức công nhận quyền sử dụng đất, hạn mức nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND của UBND tỉnh Kiên Giang Quy định tiêu chí, điều kiện cụ thể việc chuyển mục đích sử dụng dưới 02 ha đất trồng

lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 1253/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý và thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang.

Xét đề nghị của Phòng Kinh tế tại Tờ trình số 136/TTr-PKT ngày 11 tháng 12 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép ông Lê Ngọc Chinh Em và bà Nguyễn Thị Hằng được chuyển mục đích sử dụng với diện tích 856m², trong đó:

+ Diện tích đất xin chuyển mục đích 551m², thuộc thửa đất số 36, tờ bản đồ địa chính số 43, từ loại đất chuyên trồng lúa nước tại xã Vĩnh Trạch, tỉnh An Giang sang mục đích đất ở tại nông thôn và hình thức sử dụng đất sau khi chuyển mục đích sử dụng đất là giao đất có thu tiền sử dụng đất

+ Diện tích đất xin chuyển mục đích 305m², thuộc thửa đất số 37, tờ bản đồ địa chính số 43, từ loại đất trồng cây lâu năm tại xã Vĩnh Trạch, tỉnh An Giang sang mục đích đất ở tại nông thôn và hình thức sử dụng đất sau khi chuyển mục đích sử dụng đất là giao đất có thu tiền sử dụng đất

- Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại nông thôn.

- Thời hạn sử dụng đất: Ổn định lâu dài.

- Vị trí, ranh giới thửa đất được xác định theo bản trích đo địa chính, tỷ lệ 1/1000 do Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh Thoại Sơn lập ngày 21 tháng 02 năm 2025 và bản trích lục hồ sơ địa chính do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh An Giang chi nhánh khu vực liên xã Thoại Sơn xác nhận ngày 13/10/2025.

- Giá đất tính tiền sử dụng đất phải nộp như sau:

- Tiền sử dụng đất khi chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở:

+ Tiền sử dụng đất của loại đất trước khi chuyển mục đích sử dụng đất (Theo Quyết định số 31/2025/QĐ-UBND ngày 31/3/2025 là khu vực 2b - đất nông nghiệp thuộc Kênh Đồn Dong (Ranh Vĩnh Chánh – Kênh H)

Vị trí 1: 305m² x 77.000đồng/m² (đất trồng cây lâu năm).

+ Tiền sử dụng đất của loại đất trước khi chuyển mục đích sử dụng đất (Theo Quyết định số 31/2025/QĐ-UBND ngày 31/3/2025 là khu vực 1b - đất nông nghiệp thuộc Kênh Đồn Dong (Ranh Vĩnh Chánh – Kênh H)

Vị trí 1: 551m² x 55.000đồng/m² (đất chuyên trồng lúa).

+ Tiền sử dụng đất của loại đất sau khi chuyển mục đích sử dụng đất (Theo Quyết định số 31/2025/QĐ-UBND ngày 31/3/2025 là khu vực 2b - Đất

phi nông nghiệp thuộc Đường nhựa 5,5m (Kênh Đồn Dong) (Nhà văn hóa cũ – Kênh H)

Vị trí 1: $596\text{m}^2 \times 230.000\text{đồng}/\text{m}^2$ (đất ở tại nông thôn).

Vị trí 2: $260\text{m}^2 \times (230.000\text{đồng}/\text{m}^2 \times 60\%)$ (đất ở tại nông thôn).

Hạn chế trong việc sử dụng đất sau khi chuyển mục đích sử dụng đất: Không có.

Điều 2. Tổ chức thực hiện các công việc sau đây:

1. Phòng Kinh tế xác định giá đất để tính tiền sử dụng đất.
2. Thuế cơ sở 7 tỉnh An Giang xác định tiền sử dụng đất phải nộp và xác định tiền để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa.
3. Trung tâm phục vụ Hành chính công xã Vĩnh Trạch thông báo cho người được phép chuyển mục đích sử dụng nộp tiền sử dụng đất.
4. Ông Lê Ngọc Chinh Em và bà Nguyễn Thị Hằng chịu trách nhiệm nộp tiền sử dụng đất, chịu trách nhiệm nộp tiền để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa.
5. Phòng Kinh tế xã Vĩnh Trạch, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh An Giang – Chi nhánh khu vực liên xã Thoại Sơn xác định mốc giới và bàn giao đất trên thực địa xã Vĩnh Trạch.
6. Trung tâm phục vụ Hành chính công xã Vĩnh Trạch trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người sử dụng đất đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính.
7. Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh An Giang - Chi nhánh khu vực liên xã Thoại Sơn chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, Trưởng Phòng Kinh tế, các tổ chức có liên quan và người sử dụng đất có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã chịu trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân xã./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT và các PCT. UBND xã;
- LDVP;
- CVTH;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Liên Kim

